

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 622/2024/HNST ngày 30 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Đức Hải B, sinh năm 1991; Địa chỉ: 6 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Mai Kim N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N qua thời gian tìm hiểu được 03 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2018).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung. Ông bà sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay, không ai quan tâm ai. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Hiện nay, ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ. Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N xác nhận có 02 người con chung, họ tên là: Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 12/12/2018 và Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 14/7/2022;

Cả hai thoả thuận sau khi ly hôn, bà Mai Kim N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là trẻ Nguyễn Minh K và Nguyễn An K1. Ông Nguyễn Đức Hải B cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng mỗi tháng, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 01/2025, hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Ông Nguyễn Đức Hải B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2018).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N xác nhận có 02 người con chung, họ tên là: Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 12/12/2018 và Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 14/7/2022;

Cả hai thoả thuận sau khi ly hôn, bà Mai Kim N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là trẻ Nguyễn Minh K và Nguyễn An K1. Ông Nguyễn Đức Hải B cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng mỗi tháng, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu thực hiện

việc cấp dưỡng từ tháng 01/2025, hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Ông Nguyễn Đức Hải B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức Hải B và bà Mai Kim N phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036609 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông B và bà N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THADS Q.7, TP HCM;
- UBND P.Tân Hưng, Q7, TP HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ. (TK Thúy).

THẨM PHÁN



Nguyễn Chí Hiếu